TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2026/HS-ST
Ngày 19-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Bùi Thị Nguyệt.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Nguyễn Thị Thuê.
Bà Lại Thị Hồng Lê .
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026 đối với:

- *Bị cáo:* Lê Xuân Đ, sinh ngày 03/10/1981; CCCD số: 035081001867; nơi cư trú: Thôn K, xã T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T (đã chết) và bà Bùi Thị T1; có vợ Thạch Thị T2 và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã được xóa án tích); tạm giữ ngày 07/3/2026, tạm giam ngày 16/3/2026; có mặt.
- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/3/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Xuân Đ, sinh ngày 03/10/1981; nơi cư trú: Thôn K, xã T, tỉnh Ninh Bình đã đi bộ từ nhà thuộc thôn K, xã T, tỉnh Ninh Bình xuống nhà Phạm Đình B, sinh năm 1979; trú tại thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình để hỏi mua ma túy. Đ gặp B ở cổng nên

hỏi: "Có hàng không để cho hai trăm?" (ý Đ hỏi mua ma túy của B). Bắc trả lời "Có". Đ đưa cho B số tiền 200.000đồng thì B đưa cho Đ một gói giấy, biết là ma túy nên Đ bỏ vào trong túi quần rồi đi bộ về nhà. Về nhà Đ mở ra kiểm tra thấy bên trong có chất ma túy loại Heroine màu trắng dạng cục. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/3/2026, Đ lấy một phần trong gói ma túy ra để sử dụng tại nhà. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/3/2026, Đ uống rượu tại nhà anh Lê Văn Q, sinh năm 1971; trú tại thôn K, xã T, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ vào trong ghế phòng khách nhà anh Q ngủ. Do nghi vấn Đ có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên tổ công an xã T tiến hành kiểm tra phát hiện tại túi quần bò bên phải của Đ đang mặc trên người có một mảnh giấy hình tròn một mặt có ghi chữ "QỦA MACCA", đường kính 6cm được gói gọn bên trong có chất bột màu trắng đục, Đ khai nhận là ma túy loại Heroine. Tổ công tác đưa Lê Xuân Đ cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an xã T để lập biên bản theo quy định.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- Thu giữ tại túi quần bò bên phải Đ đang mặc trên người một mảnh giấy hình tròn đường kính 6cm, một mặt có ghi chữ "QỦA MACCA" được gói gọn bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPORENO 5, màu đen, lắp lưng màu vàng hồng bạc bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim trong đó 01 sim mạng Viettel có số seri: 8984048000330466759 và 01 sim mạng Vinaphone có số seri: 89840200011689363982, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- Mẫu nước tiểu của Lê Xuân Đ được niêm phong trong 01 chai nhựa trong suốt ký hiệu NT01.

Ngay sau khi bắt giữ, công an xã T đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với Lê Xuân Đ cho kết quả dương tính với chất ma túy Heroine.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Xuân Đ tại thôn K, xã T, tỉnh Ninh Bình; kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1296/KL-KTHS ngày 12/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,116gam, loại: Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 1297/KL-KTHS ngày 12/3/2026 của Phòng K - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Tìm thấy chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01 (ghi thu của Lê Xuân Đ, sinh năm 1981, trú tại thôn K, xã T, tỉnh Ninh Bình) gửi giám định.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-KV5 ngày 27/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Lê Xuân Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình vẫn giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân Đ từ 39 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 07/3/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 1296/KTHS ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01". Trả lại cho bị cáo Đ một điện thoại nhãn hiệu OPPORENO 5, màu đen, lắp lưng màu vàng hồng bạc bị nứt vỡ, đã qua sử dụng. Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Không ai tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà và quá trình điều tra, bị cáo Lê Xuân Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 06/3/2026, tại thôn K, xã T, tỉnh Ninh Bình. Tổ công tác công an xã T tuần tra phát hiện, bắt quả tang Lê Xuân Đ, sinh ngày 03/10/1981; nơi cư trú: Thôn K, xã T, tỉnh Ninh Bình đang cất giữ trái phép trong túi quần đang mặc 0,116 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo Lê Xuân Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép 0,116 gam ma túy, loại Heroine bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà vẫn phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ được tặng nhiều Huân chương kháng chiến, bị cáo nhiều lần tham gia hiến máu tình nguyện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Từ phân tích trên, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tương xứng tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo thực hiện như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo là người mắc nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 phong bì niêm phong số 1296/KTHS là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại nhãn hiệu OPPORENO 5, màu đen, lắp lưng màu vàng hồng bạc bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim trong đó 01 sim mạng Viettel là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Xuân Đ đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy và người bán ma túy cho Lê Xuân Đ: Lê Xuân Đ khai mua của Phạm Đình B, sinh năm 1979; trú tại: Thôn G, xã T, tỉnh Ninh Bình với gia 200.000đồng (giao dịch trực tiếp, trả bằng tiền mặt). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Phạm Đình B. Qúa trình làm việc, B khai nhận có quen biết với Lê Xuân Đ nhưng không thừa nhận bán ma túy cho Đ. Ngoài lời khai của Đ thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý Bắc trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine của Lê Xuân Đ vào ngày 06/3/2026, quá trình điều tra xác định Đ không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi của Đ không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 15/3/2026, Công an xã T, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Xuân Đ với số tiền 1.250.000đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 07/3/2026.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 1296/KTHS ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01". Trả lại cho bị cáo Đ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPORENO 5, màu đen, lắp lưng màu vàng hồng bạc bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim trong đó 01 sim mạng Viettel có số seri: 8984048000330466759 và 01 sim mạng Vinaphone có số seri: 8984020001689363982. (Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình ngày 29/5/2026).

3. Án phí: Bị cáo Lê Xuân Đ phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Phòng HSNV CA tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt